

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CHẾ ĐỊNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Nguyễn Trọng Điệp^(*)

Luật Công ty của nước ta được Quốc hội thông qua ngày 21/12/1990 và được sửa đổi một số điều vào ngày 22/06/1994. Thực tế đã xác nhận, Luật Công ty được ban hành là một mốc quan trọng và có ý nghĩa trong quá trình đổi mới kinh tế, chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Sự gia tăng nhanh chóng về số lượng và quy mô đầu tư kinh doanh của các công ty trong giai đoạn hiện nay đã thể hiện rõ tác dụng của Luật Công ty đối với sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, sau gần 10 năm thực hiện, cùng với sự phát triển của kinh nghiệm điều chỉnh pháp lý và thực tiễn của các quan hệ kinh doanh; Luật Công ty bộc lộ rất nhiều bất cập và thậm chí còn đang là những vật cản đối với quá trình phát triển của các hình thức biểu hiện của tự do kinh doanh và cuộc sống của cơ chế thị trường hiện đại. Trước thực trạng này, Quốc hội nước ta đã thông qua Luật Doanh nghiệp ngày 12/06/1999 tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa X thay thế cho Luật Công ty, Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật sửa đổi bổ sung một số điểm của Luật Công ty.

Có thể nói, Luật Doanh nghiệp là một trong những bước tiến vượt bậc so với nội

dung của Luật Công ty. Đây là những thành công và thành tựu mới góp phần làm giàu thêm những tri thức pháp lý của cơ chế thị trường thể hiện trong pháp luật, những vấn đề đến nay về cơ bản vẫn chỉ tồn tại về mặt lý thuyết chưa trở thành luật thực định trong thời gian qua trong đó có chế định Công ty TNHH một thành viên. Đây cũng là nội dung được trao đổi thêm trong phạm vi của bài viết này.

Tại Điều 46, Khoản 1 của Luật Doanh nghiệp định nghĩa về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên như sau:

“Công ty TNHH một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp”. Như vậy, điểm đặc thù của mô hình công ty TNHH một thành viên của Việt Nam là ở chỗ: thành viên duy nhất đó của Công ty phải là một tổ chức và cũng chính là chủ sở hữu công ty. Nói khác đi, Luật Doanh nghiệp không thừa nhận công ty TNHH có một thành viên là cá nhân. Quan điểm này được tái khẳng định tại Khoản 2, Điều 110 của Luật Doanh nghiệp như sau:

“Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn

^(*) ThS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

thành thủ tục chuyển nhượng, chủ sở hữu công ty phải yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh xóa tên công ty trong sổ đăng ký kinh doanh và người nhận chuyển nhượng phải đăng ký kinh doanh theo hình thức doanh nghiệp tư nhân theo quy định của luật này”

Từ những quy định trên của Luật Doanh nghiệp đang đặt ra vấn đề là công ty TNHH một thành viên và thành viên đó là tổ chức liệu có cứng nhắc, chặt hẹp không? Khi các kết quả điều tra tình hình thực hiện pháp luật về công ty do chính cơ quan soạn thảo tiến hành trong thời gian trước khi ban hành Luật Doanh nghiệp đã cho thấy hầu hết các công ty TNHH đang tồn tại hiện nay là công ty TNHH do một cá nhân làm chủ. Nói khác đi, chế định công ty TNHH một thành viên của Luật Doanh nghiệp có phù hợp trong bối cảnh công ty TNHH một thành viên là cá nhân đã rất phổ biến tại Việt Nam? Với cách tiếp cận này, chúng tôi xin trao đổi thêm một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Công ty TNHH do một cá nhân làm chủ không là doanh nghiệp tư nhân

Trước hết, cần khẳng định là việc thừa nhận các doanh nghiệp một chủ là pháp nhân không còn là điều mới mẻ trong khoa học pháp lý. Lý thuyết về pháp nhân đã chỉ rõ, mục đích của việc xác lập tư cách pháp nhân là việc tách bạch tài sản giữa phần đưa vào lưu thông và phần còn lại mà chủ sở hữu có nhu cầu sử dụng vào các mục đích khác. Khi thực hiện nguyên tắc tách bạch về tài sản cũng là khi xuất hiện một nhân cách pháp lý mới tách bạch với nhân cách pháp lý của chủ sở hữu hoặc cộng đồng sở hữu. Để đặt tên cho nhân cách pháp lý mới đó, khái niệm pháp nhân ra đời [18, tr18].

Vì vậy, khái niệm pháp nhân không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc tập thể, số ít hay số nhiều của những con người. Do đó, không thể đồng tình với quan điểm cho rằng tổ chức là dấu hiệu của pháp nhân. Trong Bộ luật Dân sự năm 1996 của nước ta, tại điều 94 có quy định: “Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện sau:

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, đăng ký hoặc công nhận;
- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- Có tài sản độc lập với pháp nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình;
- Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập.”

Song, khái niệm tổ chức ở đây cần được hiểu như thế nào thì chưa có văn bản pháp luật nào giải thích và hướng dẫn. Khi xác định tư cách pháp nhân cho các loại hình doanh nghiệp mà hiểu tổ chức là tập hợp những con người hợp thành một đơn vị kinh doanh thì doanh nghiệp tư nhân cũng có những dấu hiệu này. Còn nếu hiểu khái niệm tổ chức bao gồm nhiều người cùng góp vốn vào doanh nghiệp để kinh doanh thì sẽ không lý giải được tại sao doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài là những doanh nghiệp một chủ lại được pháp luật thừa nhận có tư cách pháp nhân. Rõ ràng không thể kết luận một cách đơn giản rằng đó là những ngoại lệ của pháp luật.

Do vậy, tất cả các doanh nghiệp một chủ đều phải được thừa nhận là pháp nhân khi có sự tách bạch giữa tài sản của doanh nghiệp và tài sản còn lại của chủ doanh nghiệp đó. Với cách hiểu này, thì việc thừa

nhận công ty TNHH do một cá nhân làm chủ có tư cách pháp nhân không mâu thuẫn với mục đích xác lập tư cách pháp nhân. Và cũng chính từ đây đã phát sinh một vấn đề cần phải giải quyết triệt để là trong công ty TNHH do một cá nhân làm chủ liệu có thể tách bạch giữa tài sản của công ty và tài sản của chủ công ty hay không?

Theo chúng tôi là hoàn toàn có thể bởi lẽ nếu trong doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài chúng ta có thể tách bạch giữa tài sản của doanh nghiệp và tài sản còn lại của chủ doanh nghiệp thì cũng thực hiện được nguyên tắc tách bạch tài sản trong công ty TNHH một cá nhân làm chủ. Điều đó có nghĩa là, khi công ty TNHH một cá nhân làm chủ được thành lập thì về mặt pháp lý đã có sự chuyển dịch sở hữu đối với khối tài sản của chủ doanh nghiệp “góp vào” công ty thành sở hữu của công ty. Và bản thân trong công ty TNHH một cá nhân làm chủ cũng chỉ được định đoạt khối tài sản đó theo điều lệ của công ty mà do chính anh ta xây dựng. Mặt khác, công ty TNHH một cá nhân làm chủ có thể định đoạt được tài sản của mình qua hành vi của những người đại diện khác được ghi trong điều lệ công ty mà không nhất thiết phải là qua hành vi của chủ công ty. Đây cũng là nội dung khác biệt giữa công ty TNHH một cá nhân làm chủ với doanh nghiệp tư nhân.

Phản đối mô hình công ty TNHH một chủ, nhiều nhà khoa học đã cho rằng công ty TNHH một cá nhân làm chủ không phải là “công ty” theo nguyên nghĩa của từ này nên không thể là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công ty.

Theo Kuebler: “Khái niệm công ty được hiểu là sự liên kết của hai hay nhiều cá

nhân bằng một sự kiện pháp lý, nhằm tiến hành để đạt được mục tiêu chung nào đó”[5, tr.29]. Như vậy, một trong những đặc điểm cơ bản của công ty là phải có sự liên kết của nhiều chủ thể pháp luật như công ty TNHH một chủ lại không có đặc điểm này.

Đi xa hơn nữa, nhiều nhà nghiên cứu đã quả quyết rằng về bản chất công ty TNHH một cá nhân làm chủ không phải là doanh nghiệp tư nhân mà theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp tư nhân phải chịu trách nhiệm vô hạn. Do vậy, không nên để doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm hữu hạn vì trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản thì lợi ích của chủ nợ sẽ rất khó được bảo vệ [6, tr.183].

Với những lập luận đã được trình bày ở trên, rõ ràng công ty TNHH một cá nhân làm chủ xét về bản chất không là doanh nghiệp tư nhân. Đành rằng, công ty TNHH một chủ không là “công ty” theo cách hiểu truyền thống song việc xác lập một loại hình doanh nghiệp mới có quy chế như công ty TNHH với một chủ sở hữu thì không thể gọi doanh nghiệp đó bằng một khái niệm nào khác hơn là công ty TNHH một chủ. Bởi vậy, Luật Công ty của nhiều nước trên thế giới như Cộng hòa Liên bang Đức, Áo, Hungari, Pháp... đều thừa nhận mô hình doanh nghiệp này trong pháp luật về công ty của họ. Tại điều 1 Luật Công ty của Cộng hòa Liên bang Đức đã định nghĩa: “Công ty TNHH do một hoặc nhiều người sáng lập trên cơ sở những quy định của Luật và theo đó có mục đích hoạt động được pháp luật cho phép”. Theo Điều 156, Khoản 1, Luật phát triển kinh tế xã hội của Hungari cũng cho phép thành lập công ty TNHH một chủ và Khoản 3 quy định các điều kiện để thành lập công ty

TNHH một chủ. Công ty TNHH một chủ hình thành ở Pháp từ năm 1985 và được điều chỉnh ở các quy định tại các đạo luật từ 85 đến 697 ngày 11/07/1985...[3]

Như vậy, có thể nói công ty TNHH một chủ là loại hình doanh nghiệp được thừa nhận ở nhiều nước trên thế giới có nền kinh tế thị trường.

Thứ hai: Chế định pháp luật về công ty TNHH một chủ không phải là kết quả, thành tựu ứng dụng của các học thuyết pháp lý mà là sự phúc đáp các yêu cầu của đời sống kinh doanh

Lịch sử phát triển pháp Luật Công ty của nhiều nước trên thế giới đã biết đến công ty TNHH một chủ vào những năm 60 và 70 của thế kỷ này. Trong những năm đó, hầu hết các nhà nước có nền kinh tế thị trường phát triển đều đứng trước một hiện tượng pháp lý mới: Khi thấy sự xuất hiện của những hợp đồng công ty giả cách trong khi vốn của toàn bộ công ty thuộc về một người, hoặc trường hợp khác trong quá trình hoạt động vì nhiều nguyên nhân khác nhau đã làm cho công ty TNHH một chủ chỉ còn một người (như một thành viên công ty được chuyển nhượng toàn bộ vốn, một thành viên công ty bị chết mà điều lệ công ty không cho phép kết nạp thêm thành viên mới khi công ty chỉ có hai người...).

Quan điểm của các nhà làm luật thể hiện trong pháp luật của các nước cũng rất khác nhau khi nhận định và giải quyết vấn đề pháp lý này.

Pháp luật của nhiều nước trong đó có Việt Nam đã cho rằng công ty TNHH mà một cá nhân làm chủ xét về bản chất pháp lý không khác gì doanh nghiệp tư nhân do không tách bạch được tài sản của công ty

và tài sản của chủ sở hữu công ty. Do vậy, trong quá trình hoạt động mà vì một lý do nào đó công ty TNHH chỉ còn có một người thì chủ công ty đó phải giải thể công ty hoặc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp từ công ty TNHH sang doanh nghiệp tư nhân. Thời hạn này có thể là 6 hoặc 12 tháng tùy theo pháp luật của từng nước. Đại diện cho trường phái này là Pháp (trước 1985), Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha[1, tr.175] và các nước Nam Mỹ...[6, tr.180]

Song pháp luật ở nhiều nước phát triển khác đã thể hiện quan điểm là phải thừa nhận loại hình doanh nghiệp mới này với lý do về mặt pháp lý có sự tách bạch giữa tài sản công ty và tài sản của cá nhân chủ công ty trong công ty TNHH một chủ.

Trên thực tế, công ty TNHH do một cá nhân làm chủ đã tồn tại từ trước đó rất lâu một cách trá hình dưới nhiều hình thức do đó cần phải thừa nhận chính thức về mặt pháp lý khi nhu cầu kinh doanh trong loại hình này là nhu cầu phổ biến trong đời sống kinh tế.

Điều đáng lưu ý là, Việc pháp luật thừa nhận công ty TNHH một chủ không chỉ như một việc đã rồi, là biểu hiện sự bất lực của nhà nước trong việc kiểm soát việc thành lập công ty TNHH mà phải xem đây là một bước “đột phá” khi quy định về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh. Với việc thừa nhận công ty TNHH do một cá nhân làm chủ đảm bảo cho việc chuyển nhượng vốn giữa các thành viên trong công ty TNHH không bị một hạn chế nào khi vẫn muốn duy trì doanh nghiệp đó dưới hình thức công ty TNHH. Bên cạnh đó, việc thừa nhận công ty TNHH một chủ cũng cho phép loại hình doanh nghiệp này tăng vốn điều lệ bằng cách gọi vốn từ các chủ thể kinh doanh khác một cách hợp

pháp mà vẫn giữ được bản chất pháp lý của nó. Ở nghĩa này, thừa nhận công ty TNHH một chủ cũng đồng nghĩa với việc tạo nên loại hình công ty TNHH "mở", uyển chuyển, cho phép tăng cường tích tụ và tập trung tư bản, khả năng chuyển dịch vốn đầu tư và an toàn pháp lý trong hoạt động kinh doanh của các chủ đầu tư. Do đó, nó là mô hình kinh doanh được các nhà kinh doanh lựa chọn để mạnh dạn đầu tư vào bất cứ lĩnh vực kinh tế nào có lợi cho xã hội[6, tr180].

Thứ ba: Công ty TNHH một cá nhân làm chủ - một mô hình kinh doanh cần được thừa nhận tại Việt Nam

Trong quá trình xây dựng Luật Doanh nghiệp, một số chuyên gia pháp lý và các học giả đã không tán thành việc bổ sung loại hình công ty TNHH một chủ vào trong hệ thống các doanh nghiệp tại Việt Nam trên cơ sở một số lý do cơ bản sau:

Một là, về mặt lý luận truyền thống, không thể coi công ty TNHH một cá nhân làm chủ là loại hình công ty. Bởi lẽ, chỉ có một người thì không thực hiện được hành vi liên kết, không thể có được sự góp vốn. Mặt khác, việc thành lập công ty phải qua sự kiện pháp lý là hợp đồng (hợp đồng thành lập), vậy chẳng lẽ người ta chấp nhận hợp đồng đơn phương chỉ có một bên hay sao?

Hai là, về bản chất công ty TNHH một cá nhân làm chủ là doanh nghiệp tư nhân, do đó không nên để doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm hữu hạn. Để bảo vệ lợi ích cho chủ nợ, pháp luật quy định nếu nhà đầu tư không muốn phân chia rủi ro cho nhiều người bằng cách thành lập công ty thì họ phải chịu trách nhiệm đối với một nghĩa vụ của doanh nghiệp cá thể của họ

bằng toàn bộ tài sản của mình. Nếu để chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm hữu hạn trong trường hợp công ty phá sản thì lợi ích của chủ nợ rất khó được bảo vệ.

Ba là, nếu đem so sánh công ty TNHH một cá nhân làm chủ với doanh nghiệp tư nhân thì không tìm được ranh giới để phân biệt hai loại doanh nghiệp này. Nói đến công ty là nói đến việc hợp tác cùng nhau tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng nhau chia lợi và cùng nhau chịu lỗ. Nếu công ty chỉ có một người thì những quyền lợi và trách nhiệm này sẽ khó tách bạch. Mặt khác, khi tham gia quan hệ với bạn hàng, đặc biệt là khi vay vốn ngân hàng, không thể phân biệt được khi nào thì chủ công ty đại diện cho công ty, khi nào chủ công ty giao dịch với tư cách cá nhân. Trong quan hệ hợp đồng, sự phân biệt là hết sức cần thiết, nó là cơ sở để phân biệt trong trường hợp nào người chủ doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm vô hạn và trong trường hợp nào họ chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn.

Bốn là, ở các công ty có chế độ trách nhiệm hữu hạn có sự tách bạch rõ ràng giữa tài sản công ty với tài sản cá nhân. Chính vì có sự tách bạch đó mà pháp luật có những quy chế pháp lý dành riêng cho các loại hình công ty chỉ chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn họ đã bỏ ra góp vào công ty. Trong khi đó, ở công ty TNHH do một cá nhân làm chủ, thật khó để phân tách đâu là tài sản cá nhân, đâu là tài sản công ty và chủ doanh nghiệp góp bao nhiêu vốn vào công ty. Hơn nữa, trong suốt quá trình hoạt động của công ty rất dễ có sự chuyển dịch giữa tài sản cá nhân chủ công ty và tài sản của công ty thì ai là người kiểm soát điều đó? Ngoài ra, vì khó mà phân tách được tài sản công ty và tài sản

cá nhân, nên trong trường hợp chủ công ty lạm dụng tài sản của công ty đó thu lợi cho cá nhân, để trốn thuế thì ai là người phát hiện và khởi kiện trước tòa án?

Năm là, pháp luật của một số nước trên thế giới tuy có quy định về công ty TNHH một chủ nhưng thực ra sự quy định này thoát tiên chỉ mang tính chất thụ động nhằm giải quyết một hậu quả pháp lý đặc biệt khi toàn bộ tài sản của công ty TNHH nhiều chủ - vì những lý do nhất định đã chuyển vào tay một thành viên duy nhất. Trong trường hợp này nếu công ty vẫn hoạt động tốt theo Luật Công ty thì pháp luật nhiều nước vẫn cho nó tồn tại dưới hình thức cũ mà không bắt buộc giải thể hay chuyển đổi hình thức[6, tr185].

Với những luận cứ trên, trong trình độ dân trí nói chung như ở Việt nam, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, môi trường kinh doanh chưa ổn định, các biện pháp quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế, thì việc đưa loại hình công ty TNHH một chủ vào trong hệ thống các doanh nghiệp tại Việt Nam là rất nguy hiểm.

Với những luận cứ được trình bày trong những phần trước và thực tiễn thi hành Luật Công ty trong điều kiện ngày hôm nay đã không cho phép chúng tôi chia xẻ những quan niệm, đồng tình với những lập luận trên. Điều cần nhấn mạnh là, khái niệm chung về công ty không giải quyết hết được những vấn đề thực tế. Thực tế pháp lý ngày nay đã và đang đòi hỏi các khái niệm rõ ràng và chắc chắn được khái quát từ chính thực tiễn pháp lý đó [2, tr.181]. Vấn đề là ở chỗ công ty TNHH do một cá nhân làm chủ đã có ở Việt Nam hay chưa? Nó có phải là một hiện tượng pháp lý phổ biến không? Các số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đến tháng 04/1998 cho thấy hầu

hết các công ty TNHH hiện nay thực chất là công ty TNHH do một cá nhân làm chủ.

Trên thực tế, việc giao vốn cho người khác để người đó góp bằng vốn đó cùng với mình, hoặc trong quá trình hoạt động một người rút hết vốn ra hoặc chuyển nhượng vốn cho người kia...trong công ty TNHH là phổ biến. Không hiếm trường hợp một người cho người khác mượn vốn để công chứng vốn với ý nghĩa góp vốn và sau đó lại rút vốn ra trong quá trình hoạt động để trả...

Tất cả những việc làm không bình thường ấy cũng đã phản ánh một nguyện vọng từ phía những người kinh doanh là chỉ muốn mình là chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp và doanh nghiệp đó hoạt động theo quy chế TNHH. Mặt khác, cần có một loại hình doanh nghiệp mà người đầu tư cảm thấy an toàn, hợp vốn dễ dàng với các chủ thể kinh doanh khác mà không làm mất đi bản chất pháp lý của doanh nghiệp.

Việc chứng minh cơ sở khoa học cho sự tồn tại của công ty TNHH một chủ, không đồng nghĩa với việc loại trừ một loại hình doanh nghiệp một chủ truyền thống là doanh nghiệp tư nhân. Bởi vậy, việc thừa nhận công ty TNHH một chủ hoàn toàn không phải là việc tạo cơ sở pháp lý để cho các chủ doanh nghiệp tư nhân "thoát khỏi" tính chất chế độ trách nhiệm vô hạn của loại hình doanh nghiệp này. Xin nói thêm là, doanh nghiệp tư nhân cũng có những ưu thế riêng của mình. Đó là tổ chức gọn nhẹ, dễ dàng vay những khoản tín dụng lớn từ ngân hàng khi toàn bộ tài sản của chủ doanh nghiệp là một bảo đảm cho việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp... rất phù hợp với một nền kinh tế đang phát triển. Do vậy, doanh nghiệp tư nhân không

thể mất đi và việc thừa nhận công ty TNHH một chủ chỉ làm tăng khả năng lựa chọn một mô hình kinh doanh phù hợp với nhà đầu tư khi họ tham gia vào thương trường mà thôi. Nói cách khác, việc lựa chọn công ty TNHH một chủ hay doanh nghiệp tư nhân là quyền của nhà đầu tư.

Hơn thế nữa, có nhiều quy định của Luật Doanh nghiệp áp dụng cho công ty TNHH một thành viên là tổ chức có thể áp dụng cho công ty TNHH một thành viên là cá nhân để tránh việc lạm dụng quyền hạn của chủ sở hữu công ty như:

- Không được trực tiếp rút vốn đã góp vào công ty.
- Chỉ được rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hay toàn bộ số vốn cho tổ chức và cá nhân khác.
- Chỉ được rút lợi nhuận của công ty khi công ty thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ được thực hiện bằng cách tăng và giảm vốn góp của chủ sở hữu công ty, điều chỉnh mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản công ty.

Tuy nhiên, để có thể vận hành mô hình công ty TNHH có một thành viên là tổ chức thì cũng phụ thuộc vào rất nhiều bộ phận pháp luật khác không nằm trong Luật Doanh nghiệp như: Pháp luật về kế toán, thống kê, pháp luật về kiểm toán, bảo hiểm, pháp luật về giám định tài sản... Nói khác đi, khi có “môi trường” cho sự vận hành của công ty TNHH một thành viên là tổ chức vào cuộc sống cũng là khi công ty TNHH một thành viên là cá nhân cần được thừa nhận.

Điều cần nhấn mạnh là trong nền kinh tế thị trường thì thị trường mới là người quyết định chấp nhận hay không chấp nhận các loại hình kinh doanh mà không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của nhà làm luật. Mô hình kinh doanh nào có lợi và phổ biến cần phải được thừa nhận chính thức bằng pháp luật để giải phóng hết sức sản xuất, tiềm năng kinh tế tiềm ẩn từ phía người kinh doanh.

Với tất cả những điểm đã trình bày trên, chúng tôi cho rằng cần phải thừa nhận công ty TNHH một cá nhân làm chủ khi nó được thị trường chấp nhận và dung hợp như một loại hình doanh nghiệp của chính mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Akadmi ai Kiado*, The Comparison of Law, Budapest.
2. Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 1997.
3. *Trần Mạnh Hà*, Luật Công ty TNHH của các nước Đức, Áo, Hungari, Pháp trong so sánh luật, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, 1996.
4. *Nguyễn Như Phát*, Về chủ thể Luật dân sự, Tạp chí Nhà nước & Pháp luật, số 5, 1995.
5. *F. Kuebler*, Một số vấn đề Luật kinh tế Cộng hòa Liên bang Đức, NXB Pháp lý, 1992.
6. *Nguyễn Thị Thu Vân*, Một số vấn đề về công ty và hoàn thiện pháp luật về công ty ở Việt Nam hiện nay, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

SOME OPINIONS ON LIMITED LIABILITY COMPANY WITH THE SOLE OWNER**LLM Nguyen Trong Diep***Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi*

The business Law was adopted in 1994 and it has been very significant to the business life and market economy. By analysing the business law and its implementation in the society, the Article points out some main ideas:

Firstly, Limited liability Company with the Sole Owner is not the Sole proprietorship;

Secondly, the institution of the Company is not the result of implementation of legal doctrines but the demand of business life;

Thirdly, Limited liability Company with the Sole Owner – the model should be accepted in Vietnam.